BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 53/2017/TT-BGTVT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2017

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 255
Ngày: 15/1/18
Chuyển: KTN
Lưu hồ sơ:

THÔNG TƯ

Quy định việc đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia thuộc dự toán chi của ngân sách trung ương

Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 05/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư Quy định việc đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia thuộc dự toán chi của ngân sách trung ương.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định cơ chế đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đối với đường thủy nội địa quốc gia thuộc dự toán chi của ngân sách trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia thuộc dự toán chi của ngân sách trung ương.

Điều 3. Phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

1. Việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức đấu thầu, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thực hiện theo phương thức đặt hàng trong các trường hợp sau:

a) Công tác khắc phục khẩn cấp: sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa bị hư hỏng, xử lý giao thông bị ách tắc không thể lưu thông an toàn do thiên tai hoặc con người gây ra mà phải thực hiện ngay để đảm bảo hoạt động giao thông thông suốt, an toàn theo quy định;

b) Đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích: khảo sát, theo dõi thông báo tình trạng thực tế tuyến luồng chạy tàu, thuyền; tổ chức giao thông, kiểm tra bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; quản lý, lập đặt, điều chỉnh báo hiệu đường thủy nội địa trên bờ, dưới nước; theo dõi thủy chí, thủy văn, đếm phương tiện; bảo trì và sửa chữa thường xuyên báo hiệu, phương tiện, thiết bị các công trình phục vụ trên tuyến đường thủy nội địa đang khai thác và các công tác khác liên quan trực tiếp đến sửa chữa, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa, trường hợp phải thực hiện thường xuyên, liên tục ngay từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và để đảm bảo an toàn theo quy định thì được thực hiện phương thức đặt hàng trong khoảng thời gian kể từ khi được Bộ Giao thông vận tải giao dự toán chi ngân sách nhà nước đến khi kết thúc công tác đấu thầu, ký kết hợp đồng và bắt đầu thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định, nhưng thời gian không quá 03 tháng kể từ khi được Bộ Giao thông vận tải giao dự toán chi ngân sách nhà nước.

3. Trong thời gian kể từ khi Thông tư này có hiệu lực thi hành đến hết năm 2018, thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa.

Chương II

ĐẤU THẦU SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA QUỐC GIA

Điều 4. Tổ chức đấu thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

1. Trên cơ sở dự toán chi ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải giao, các cơ quan, đơn vị dưới đây được tổ chức triển khai đấu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa theo quy định, bao gồm:

a) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

b) Chi cục đường thủy nội địa khu vực;

c) Các đơn vị thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam được Bộ Giao thông vận tải giao thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

d) Sở Giao thông vận tải được Bộ Giao thông vận tải phân cấp hoặc ủy quyền quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia theo quy định của pháp luật.

2. Việc tổ chức đấu thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

a) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt;

b) Hồ sơ mời thầu đã được phê duyệt;

c) Thông tin về đấu thầu đã được đăng tải theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

d) Nội dung, danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích đường thủy nội địa và giá được duyệt theo quy định.

3. Giá gói thầu sản phẩm, dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì đường thủy nội địa:

a) Các cơ quan, đơn vị được quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức lập, thẩm định giá gói thầu;

b) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt giá gói thầu sản phẩm, dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì đường thủy nội địa.

4. Nhà thầu tham gia đấu thầu thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đường thủy nội địa phải có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức đấu thầu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện trách nhiệm của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.

2. Cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này có trách nhiệm lập, thẩm định và trình người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư và của bên mời thầu theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.

Điều 6. Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo phương thức đấu thầu

Trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này thực hiện ký hợp đồng, tổ chức giám sát, nghiệm thu và thanh toán, quyết toán sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định.

Chương III

ĐẶT HÀNG SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA QUỐC GIA

Điều 7. Tổ chức đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa

1. Trên cơ sở dự toán chi ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải giao và giá sản phẩm, dịch vụ công ích được duyệt, cơ quan, đơn vị theo quy định tại

khoản 1 Điều 4 của Thông tư này thực hiện ký hợp đồng đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa theo quy định tại Chương III Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích. Hợp đồng bao gồm một số nội dung chủ yếu sau:

a) Tên sản phẩm, dịch vụ công ích;

b) Số lượng, khối lượng;

c) Chất lượng và quy cách;

d) Giá, đơn giá;

đ) Mức trợ giá (nếu có);

e) Số lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích được trợ giá;

g) Giá trị hợp đồng;

h) Thời gian hoàn thành;

i) Giao hàng: thời gian, địa điểm, phương thức;

k) Phương thức nghiệm thu, thanh toán;

l) Trách nhiệm và nghĩa vụ giữa cơ quan đặt hàng và nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích nhận đặt hàng;

m) Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng và thủ tục giải quyết.

Các bên có thể thỏa thuận bổ sung một số nội dung khác trong hợp đồng nhưng không trái với quy định của pháp luật và không làm thay đổi giá sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa đã được duyệt.

2. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam là cơ quan phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định giá sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý giá.

Điều 8. Điều chỉnh hợp đồng đặt hàng

1. Hợp đồng đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì đường thủy nội địa chỉ được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

a) Nhà nước điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật; giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích;

b) Nhà nước thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương, giá nguyên, nhiên, vật liệu;

c) Nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Cơ quan, đơn vị ký hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư này thực hiện điều chỉnh hợp đồng sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; việc chấp thuận điều chỉnh hợp đồng phải tuân

thủ các quy định tại khoản 1 Điều này và trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hàng năm.

Điều 9. Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo phương thức đặt hàng

Cơ quan, đơn vị ký hợp đồng đặt hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này thực hiện việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán việc sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2018. Bãi bỏ Thông tư số 26/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia thuộc dự toán chi của ngân sách trung ương.

2. Các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ, được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Giao thông vận tải: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Các Sở GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, TC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Nhật